TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2019
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Hải – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành

Ông Bùi Văn Hồng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử số 4, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về "tranh chấp xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Â; sinh ngày 20/5/1991; địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; (có mặt)

Bị đơn: Anh CAN K; sinh ngày 01/3/1968; Nơi cư trú: R, 91522 A, Deutsch, Đức; (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Thân Văn C; sinh ngày 26/7/1982 Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Â trình bày: Chị và anh Thân Văn C kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 11 năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2016 chị Â đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh C nhưng do

áp lực từ gia đình nên chị rút đơn, tuy nhiên từ thời điểm đó vợ chồng chị sống ly thân, không ăn chung, ngủ chung, cắt đứt mọi liên lạc. Năm 2017 anh Thân Văn C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan còn chị tiếp tục đi Thái Lan (trước đó năm 2014 chị đã sinh sống và làm việc tại Thái). Trong thời gian sinh sống tại Thái Lan, chị đã quen và phát sinh tình cảm với anh Can K. Hai người đã chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2014. Tháng 3/2018 chị có thai với anh Can K. Khi chị mang thai được 5 tháng thì anh Can K đã đưa chị sang Thổ Nhĩ Kỳ sống chung với gia đình anh. Ngày 15/11/2018 chị sinh cháu Nguyễn Gia K tại bệnh viện Edremit Korfez- Thổ Nhĩ Kỳ. Do đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Thân Văn Cường nên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Gia K chỉ mới mang họ mẹ. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K là ông Can K.

Bị đơn anh Can K trình bày có nội dung giống với trình bày của chị Nguyễn Thị Â về thời điểm quen biết, thời điểm chung sống như vợ chồng, thời điểm mang thai và thời điểm sinh cháu Nguyễn Gia K. Sau khi chị Nguyễn Thị Â đưa cháu Nguyễn Gia K về Việt Nam thì anh cũng về cùng. Ba người cùng chung sống với nhau tại Hà Nội. Nay, anh xác nhận cháu Nguyễn Gia K là con đẻ của anh và chị Nguyễn Thị Â và đề nghị Tòa án xác nhận anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thân Văn C không có lời khai, không có mặt tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án không nhận bất kỳ tài liệu chứng cứ nào.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Bị đơn anh Can K có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thân Văn C vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Can K, là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác nhận cha cho con, nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Can K là người nước ngoài, mang quốc tịch Đức nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 3 Điều 25 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]Tại phiên tòa bị đơn anh Can K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thân Văn C vắng mặt lần thứ 2

không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Can K và anh Thân Văn C theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

Chị Nguyễn Thị Â và anh Thân Văn C có đăng ký kết hôn năm 2011 tại ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và có 01 con chung là Thân Thị Gia L, sinh ngày 08/10/2012, ngoài ra không có con chung nào khác. Quá trình sinh sống, chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2016, hai người sống ly thân. Tháng 12/2014 chị và anh Can K đã có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng. Ngày 15 tháng 11 năm 2018 chị Â sinh cháu Nguyễn Gia K tại bệnh viện Edremit Korfez - Thổ Nhĩ Kỳ. Chị và cháu Gia K được anh Can Kasa chăm sóc, tuy nhiên trong thời gian quan hệ tình cảm với anh Can K, chị Nguyễn Thị Â và anh Thân Văn C chưa được Tòa án giải quyết cho ly hôn nên cháu Nguyễn Gia Kiên được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Â và anh Thân Văn C.

Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã triệu tập anh Thân Văn C để xác minh làm rõ sự việc, tuy nhiên anh C không hợp tác, không có văn bản trình bày quan điểm.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 1903169 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận: Anh Can K, sinh ngày 01/3/1968 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/11/2018 (theo giấy khai sinh số 03/TP/HT-2018- KS, cấp tại Đại Sứ quán Việt Nam tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ) có quan hệ huyết thống Cha- Con.

Việc chị Nguyễn Thị Â có đơn yêu cầu xác định anh Ca K là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K là phù hợp với lời khai của anh Can K và các tài liệu có tại hồ sơ, có cơ sở khẳng định chị Nguyễn Thị Â và anh Can K là cha mẹ đẻ của cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/11/2018 theo giấy khai sinh số 03/TP/HT-2018- KS, cấp tại Đại Sứ quán Việt Nam tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ được quy định tại Điều 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Â không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 88, 89, 91, 101, 102, 128 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, 227, 271, 273, khoản 2 Điều 479, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Â. Xác định anh Can K là cha đẻ của cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/11/2018 theo giấy khai sinh số 03/TP/HT-2018- KS, cấp tại Đại Sứ quán Việt Nam tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Â không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho chị 300.000đ tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai số 001312 ngày 27/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hải